|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  Số: /NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2023* |

Dự thảo

ngày 26/9/2023

**NGHỊ ĐỊNH**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2020/NĐ-CP NGÀY 01/7/2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT ĐỐI TƯỢNG, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN CẤP, THU HỒI, HỦY GIÁ TRỊ SỬ DỤNG GIẤY THÔNG HÀNH VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 77/2020/NĐ-CP NGÀY 01/7/2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VIỆC QUẢN LÝ,**

**KHAI THÁC THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA**

**VỀ XUẤT NHẬP CẢNH; DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

**PHỤC VỤ CẤP, QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT HỘ CHIẾU CỦA**

**CÔNG DÂN VIỆT NAM; KIỂM SOÁT XUẤT NHẬP CẢNH**

**BẰNG CỔNG KIỂM SOÁT TỰ ĐỘNG**

*Căn cứ* *Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ* *Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ* *Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014 và* *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 24 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ* *Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ* *Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ* *Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp,thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành và Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. 01 tờ khai theo Mẫu M01 ban hành kèm theo Nghị định này đã điền đầy đủ thông tin. Tờ khai của các trường hợp dưới đây thì thực hiện như sau:

a) Người quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định này thì tờ khai phải có xác nhận và đóng dấu giáp lai ảnh của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý;

b) Người chưa đủ 16 tuổi đề nghị cấp chung giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc với cha hoặc mẹ thì tờ khai phải do cha hoặc mẹ khai và ký tên.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Người đề nghị cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào nộp hồ sơ như sau:

a) Công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại xã, phường, thị trấn có chung đường biên giới với Lào nộp hồ sơ tại Công an xã, phường, thị trấn nơi người đó có hộ khẩu thường trú;

b) Công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại huyện, thị xã, thành phố có chung đường biên giới với Lào nộp hồ sơ tại Công an huyện, thị xã, thành phố nơi người đó có hộ khẩu thường trú;

c) Công dân có hộ khẩu thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào nhưng không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này nộp hồ sơ tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh nơi người đó có hộ khẩu thường trú;

d) Công dân Việt Nam không có hộ khẩu thường trú ở các tỉnh có chung đường biên giới với Lào nhưng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở tại tỉnh có chung đường biên giới với Lào nộp hồ sơ tại cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp người đó làm việc có trụ sở.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia và giấy thông hành hành biên giới Việt Nam - Lào theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Nghị định này cấp giấy thông hành và trả kết quả cho người đề nghị. Trường hợp chưa cấp thì trả lời bằng văn bản, nêu lý do.

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định này cấp giấy thông hành và trả kết quả cho người đề nghị. Trường hợp chưa cấp thì trả lời bằng văn bản, nêu lý do.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Trường hợp bị mất giấy thông hành ở trong nước, trong thời hạn 48 giờ kể từ khi phát hiện giấy thông hành bị mất, người bị mất giấy thông hành thực hiện như sau:

a) Công dân Việt Nam bị mất giấy thông hành biên giới Việt Nam - Campuchia trực tiếp nộp hoặc gửi đơn trình báo mất giấy thông hành theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này cho Công an huyện, thị xã, thành phố có chung đường biên giới với Campuchia nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp người đó làm việc có trụ sở hoặc trên môi trường điện tử tại cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công Bộ Công an;

b) Công dân Việt Nam không có hộ khẩu thường trú ở tỉnh có chung đường biên giới với Lào nhưng làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có trụ sở tại tỉnh có chung đường biên giới bị mất giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào trực tiếp nộp hoặc gửi đơn trình báo mất giấy thông hành theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này cho Công an huyện, thị xã, thành phố có chung đường biên giới với Lào nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp người đó làm việc có trụ sở hoặc trên môi trường điện tử tại cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công Bộ Công an;

c) Công dân Việt Nam có hộ khẩu thường trú tại tỉnh có chung đường biên giới với Lào bị mất giấy thông hành biên giới Việt Nam - Lào trực tiếp nộp hoặc gửi đơn trình báo mất giấy thông hành theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này cho Công an xã, phường, thị trấn nơi người đó thường trú hoặc trên môi trường điện tử tại cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công Bộ Công an;

d) Công dân Việt Nam thường trú tại các xã, phường, thị trấn có chung đường biên giới với Trung Quốc bị mất giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc trực tiếp nộp hoặc gửi đơn trình báo mất giấy thông hành theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này cho Công an xã, phường, thị trấn tiếp giáp đường biên giới Việt Nam - Trung Quốc nơi người đó thường trú hoặc trên môi trường điện tử tại cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công Bộ Công an;

đ) Cán bộ, công chức làm việc tại các cơ quan nhà nước có trụ sở đóng tại huyện, thị xã, thành phố có chung đường biên giới với Trung Quốc bị mất giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc trực tiếp nộp hoặc gửi đơn trình báo mất giấy thông hành theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định này cho Công an xã, phường, thị trấn nơi cơ quan người đó có trụ sở hoặc trên môi trường điện tử tại cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công Bộ Công an;

e) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn trình báo mất giấy thông hành, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm thông báo đến cơ quan cấp giấy thông hành để hủy giá trị sử dụng theo quy định tại khoản 4 Điều này;

f) Trường hợp vì lý do bất khả kháng không nộp hoặc gửi đơn theo thời hạn quy định thì phải giải thích cụ thể về lý do bất khả kháng.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp các Bộ, cơ quan liên quan kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Nghị định này và hướng dẫn thực hiện các quy định về cấp, trình báo mất giấy thông hành trên môi trường điện tử.”.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động**

1. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 6 như sau:

“1a. Các cơ quan Đảng, Quốc hội được đề nghị cung cấp thông tin về xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh để phục vụ công tác theo chức năng, nhiệm vụ.”.

2. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Trường hợp quy định tại khoản 1, 1a Điều 6 Nghị định này:”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định này:

a) Công dân gửi đơn đề nghị theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị định này đến cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi thuận lợi hoặc Công an huyện, thị xã, thành phố nơi thường trú, tạm trú hoặc trên môi trường điện tử tại cổng dịch vụ công quốc gia hoặc cổng dịch vụ công Bộ Công an;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trả lời bằng văn bản cho người đề nghị. Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, Công an huyện, thị xã, thành phố trả lời bằng văn bản cho người đề nghị.”.

4. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 10 như sau:

“4. Bộ trưởng Bộ Công an quyết định các trường hợp cụ thể được xuất cảnh, nhập cảnh qua cổng kiểm soát tự động theo quy định tại khoản 3 Điều này.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan xây dựng, quản lý, vận hành, thu thập, cập nhật, khai thác, chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn thực hiện các quy định về xác nhận, cung cấp thông tin liên quan đến xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam trên môi trường điện tử.”.

**Điều 3. Ban hành kèm theo Nghị định này các mẫu**

1. Mẫu số M01a thay thế Mẫu số M01 ban hành kèm theo Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành.

2. Mẫu số M02a thay thế Mẫu số M02 ban hành kèm theo Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng, giấy thông hành.

3. Mẫu số M03a thay thế Mẫu số M03 ban hành kèm theo Nghị định số 77/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ Quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng cổng kiểm soát tự động.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ……. tháng ….. năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Tổng Bí thư; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án nhân dân tối cao; - Viện kiểm sát nhân dân tối cao; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan trung ương của các đoàn thể; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, …….(……b). | **TM. CHÍNH PHỦ THỦ TƯỚNG     Phạm Minh Chính** |